

An Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh An Giang

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2023/QH15 ngày 08/6/2023 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch chi tiết số 544/KH-ĐGS ngày 06/10/2023 của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đoàn giám sát, Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- UBND tỉnh;
- Ông Nguyễn Đức Hải, Phó Chủ tịch QH, Trưởng đoàn giám sát;
- Ủy ban TCNS của Quốc hội;
- Vụ phục vụ hoạt động giám sát VPQH;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND, CT.UBND tỉnh;
- Tổ chức, cá nhân trong Kế hoạch;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- Lưu: VT, Phòng CTQH-Tiền.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TRƯỞNG ĐOÀN



Trần Thị Thanh Hương

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh An Giang



(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-ĐDBQH ngày 21/11/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang)

Thực hiện Nghị quyết số 94/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch chi tiết số 544/KH-ĐGS ngày 06/10/2023 của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023”, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giám sát như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Qua giám sát, xem xét đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia; đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kịp thời đề xuất phương án xử lý những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án; rút ra bài học kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội trong các trường hợp tương tự; các cơ chế, chính sách, giải pháp đặc thù triển khai các dự án quan trọng quốc gia.

- Kiến nghị, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong thời gian tới và trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thành tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quy chế hoạt động giám sát của Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và Nghị quyết số 94/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội.

- Đoàn giám sát và các cơ quan, đơn vị được giám sát, khảo sát nêu cao tinh

thần trách nhiệm, chủ động trong công tác phối hợp, đảm bảo thời gian và tiến độ trong tổ chức thực hiện giám sát, hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG

1. Phạm vi giám sát

Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết số 43/2023/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023) trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung giám sát: Thực hiện theo đề cương báo cáo gửi kèm.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Đối tượng giám sát, khảo sát

1.1. Khảo sát trực tiếp: Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh An Giang; Cục Thuế tỉnh; Sở Giao thông Vận tải.

1.2. Giám sát trực tiếp: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh.

1.3. Giám sát qua văn bản: Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Thời gian, địa điểm giám sát, khảo sát

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
Khảo sát			
1	Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh An Giang	Buổi sáng: 20/12/2023	Trụ sở đơn vị
2	Cục Thuế tỉnh	Buổi chiều: 20/12/2023	Trụ sở đơn vị
3	Sở Giao thông Vận tải	Buổi sáng: 27/12/2023	Trụ sở đơn vị
Giám sát			
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Buổi chiều: 21/12/2023	Trụ sở đơn vị
2	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh	Buổi sáng: 26/12/2023	Trụ sở đơn vị
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Buổi chiều: 26/12/2023	Trụ sở đơn vị
4	Ủy ban nhân dân tỉnh	Buổi chiều: 27/12/2023	Trụ sở đơn vị

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

1. Thành viên Đoàn giám sát, khảo sát

- Đồng chí Trần Thị Thanh Hương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội - Trưởng Đoàn giám sát, khảo sát.

- Đồng chí Trình Lam Sinh, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội - Phó Trưởng Đoàn giám sát, khảo sát.

- Đồng chí Phan Huỳnh Sơn, ĐBQH - Thành viên.

- Đồng chí Châu Chấn, ĐBQH, Phó Chính ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thanh, ĐBQH - Thành viên.

2. Đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát, khảo sát

- Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Đại diện Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính.

- Đại diện lãnh đạo Sở Giao thông Vận tải.

- Đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang.

- Đại diện lãnh đạo Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh An Giang.

3. Thành viên giúp việc, phục vụ

Chuyên viên, người lao động Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

4. Phóng viên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình

Mời phóng viên Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh dự và đưa tin.

V. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

1. Đối với đơn vị khảo sát trực tiếp

- Lãnh đạo đơn vị.

- Đại diện Trưởng, Phó các phòng, bộ phận chuyên môn có liên quan (do đơn vị quyết định).

2. Đối với đơn vị giám sát trực tiếp

2.1. Đối với các Sở:

- Ban Giám đốc Sở.

- Đại diện Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (do đơn vị quyết định).

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Mời đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo sở, ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông Vận tải; Văn phòng UBND tỉnh; thành phần khác (do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định).

VI. PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC

1. Thời gian làm việc: Buổi sáng từ 08 giờ ; Buổi chiều từ 14 giờ.

2. Chương trình giám sát, khảo sát

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, chủ trì, thư ký buổi làm việc.
- Trưởng Đoàn giám sát, khảo sát phát biểu về yêu cầu buổi làm việc.
- Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giám sát, khảo sát báo cáo tóm tắt theo yêu cầu của Đoàn.

- Thành viên Đoàn giám sát, khảo sát đặt câu hỏi và nêu vấn đề thảo luận.
- Cơ quan, đơn vị được giám sát, khảo sát giải trình theo yêu cầu của Đoàn.
- Ý kiến phát biểu của các thành viên Đoàn giám sát, khảo sát.
- Trưởng đoàn giám sát, khảo sát phát biểu tổng kết nội dung buổi làm việc.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được mời tham gia thành viên, cử đại diện tham gia Đoàn giám sát và gửi danh sách về Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh qua đồng chí Trần Nguyễn Thủy Tiên, Chuyên viên Phòng Công tác Quốc hội, địa chỉ hộp thư điện tử: t.tien8@gmail.com **trước ngày 15/12/2023.**

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị được giám sát, khảo sát (kể cả giám sát bằng văn bản) ***gửi báo cáo*** (theo đề cương) bằng văn bản về Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và qua địa chỉ hộp thư điện tử: t.tien8@gmail.com **trước ngày 15/12/2023.** Các cơ quan, đơn vị được giám sát, khảo sát căn cứ vào đề cương xây dựng báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia trên địa bàn, nhất là đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và chủ trương đầu tư một số công trình quan trọng quốc gia.

3. Đề nghị các cơ quan, đơn vị được giám sát, khảo sát phát hành thư mời thành phần làm việc (trừ thành phần Đoàn giám sát) và chỉ đạo tổ chức buổi làm việc với Đoàn giám sát theo kế hoạch này.

4. Đoàn giám sát họp triển khai Kế hoạch giám sát 01 buổi, vào ***sáng ngày 19/12/2023***, tại Phòng họp Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, địa chỉ: số 66,

đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

5. Đoàn đại biểu Quốc hội, thành viên Đoàn giám sát họp thông qua báo cáo kết quả giám sát, thời gian 01 buổi, vào **chiều ngày 19/01/2024**, tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

6. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác tham mưu, giúp việc và tổ chức phục vụ hoạt động Đoàn giám sát (xây dựng và gửi báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản về Đoàn giám sát của Quốc hội **trước ngày 31/01/2024** (qua Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội và qua địa chỉ hộp thư điện tử: domanhung1@quochoi.vn). Đồng thời, giúp Trưởng Đoàn giám sát có văn bản thông tin đến các thành viên Đoàn giám sát, các đối tượng được giám sát việc thay đổi thời gian (nếu có) để thống nhất thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nếu có vấn đề vướng mắc cần trao đổi để thống nhất, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên lạc số điện thoại **0946123542 - Trần Nguyễn Thủy Tiên**, Chuyên viên Phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh./.

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15 NGÀY 11/01/2022 CỦA
QUỐC HỘI VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG
TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC NGHỊ
QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA
ĐẾN HẾT NĂM 2023¹**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-ĐDBQH ngày 21 /11/2023
của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang)*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban,
ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo theo đề cương gửi kèm.*

Phần thứ nhất

**VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43 VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA,
TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP
LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43**

Khái quát đặc điểm tình hình xây dựng, quy định, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43.

1. Kết quả đạt được

1.1. Khái quát chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng.

1.2. Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo thẩm quyền; làm rõ các kết quả đạt được (tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật).

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập

Tổng hợp, đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai theo quy định (*ban hành văn bản không kịp thời, không đầy đủ, không đồng bộ, không phù hợp, không khả thi*).

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI
PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43**

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43

¹ Thời điểm báo cáo: Từ khi ban hành Nghị quyết đến hết ngày 31/12/2023 và các thời kỳ trước và sau có liên quan đến nội dung giám sát; kế thừa kết quả của các Đoàn giám sát trước đây và kết quả của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, dân nguyện về các nội dung có liên quan đến chuyên đề giám sát..

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.2. Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

(Đánh giá khái quát kết quả thực hiện mục tiêu: Phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, tỷ lệ thất nghiệp)

1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

1.4. Về phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

(Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu: Phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội).

b) Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp...

B. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể

1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, trong đó thống kê, đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm thuế đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ; tác động đến sản xuất, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và phục hồi, phát triển của doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh...

- Hiệu quả của chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chính sách giảm thuế

GTGT 2% và tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với các khoản chi phí nêu trên.

1.2. Về an sinh xã hội, lao động, việc làm

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá tình hình cấp và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình;
- Chính sách cho vay hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách Xã hội:
 - + Giải quyết việc làm;
 - + Học sinh, sinh viên;
 - + Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập;
 - + Cá nhân vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội;

Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

(Số vốn và hiệu quả sử dụng cho mục tiêu hỗ trợ người lao động)

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng;
- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi;
- Tình hình cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; cho vay hỗ trợ.

1.3. Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Đánh giá kết quả đạt được, việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, phân bổ cho các dự án, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện các chính sách:

- Tính ưu tiên và điều hòa nguồn vốn với kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- Tính kịp thời trong việc bảo đảm cân đối nguồn vốn.
- Đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định (tổng số dự án thuộc danh mục, số dự án có thể triển khai theo Nghị quyết số 43, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2022-2023, số dự án chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định...).

Đánh giá cụ thể:

a1) Về y tế:

- Tình hình phân, giao vốn, giải ngân vốn;
- Báo cáo, thống kê số lượng, đánh giá kết quả công trình đầu tư (xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được đưa vào danh mục, được bố trí vốn, đã xong, đang thực hiện, chưa thực hiện. Gồm:
 - + Hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng;
 - + Trạm y tế xã, phường, thị trấn (nếu có);
 - + Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế;
 - Báo cáo, đánh giá việc đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm.
 - Tình hình thực hiện các nội dung về y tế khác.

a2) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

(Đánh giá kết quả triển khai các dự án, tiến độ giải ngân, dự kiến thời gian hoàn thành dự án; kèm theo **Phụ lục II** về tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện phân, giao vốn, tiến độ triển khai, thực hiện giải ngân vốn; cho vay ưu đãi; hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

a) Kết quả đạt được

- Tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên;
- Tốc độ giải ngân cho các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ lãi suất;
- Tình hình triển khai tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động;

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện

dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách tiền tệ.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù (nếu có)

a) Kết quả đạt được

- Về chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023 (số gói thầu được áp dụng, giá trị, cơ cấu các gói thầu và hiệu quả của chỉ định thầu).

- Kết quả thực hiện chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trách nhiệm của nhà thầu theo quy định.

- Tình hình thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của địa phương có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý và có văn bản đề xuất làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu đối với những tồn tại, hạn chế trong thực hiện triển khai, thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù về chỉ định thầu, cấp phép khai thác mỏ, phân cấp quản lý thực hiện đoạn tuyến đường cao tốc...

4. Việc thực hiện các chính sách khác

a) Kết quả đạt được

Tình hình áp dụng các chính sách khác để tập trung thực hiện Chương trình trong 2 năm 2022 và 2023, bao gồm:

- Tình hình sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, internet;

- Tình hình thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (Số huy động, quản lý, sử dụng từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho các mục tiêu đã nêu; kết quả việc sử dụng vốn);

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế; các nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó chỉ ra nguyên nhân do cơ chế, chính sách hay do tổ chức thực hiện dẫn đến tồn tại, hạn chế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43.

- Nhóm giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nhóm giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43.

2. Kiến nghị

- Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Đối với Chính phủ.
- Đối với các bộ, ngành.
- Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Đối với các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

(Kèm theo **Phụ lục IV** về các đề xuất, kiến nghị)

Phần thứ hai

VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA²

I. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

- Thông tin dự án, gồm: Tên dự án/ dự án thành phần; Tổng chiều dài tuyến (chiều dài qua địa bàn các tỉnh); Quy mô giai đoạn hoàn chỉnh/giai đoạn phân kỳ; Sơ bộ tổng mức đầu tư; Tổng mức đầu tư (các nguồn vốn); Chủ đầu tư/ Ban QLDA; Thời gian thực hiện dự án.

- Nghị quyết, quyết định chủ trương đầu tư dự án; Yêu cầu tại Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)...

- Thông tin về tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (diện tích, TMĐT...)

- Nghị quyết của Chính phủ triển khai dự án (nếu có); các mốc tiến độ của dự án trong Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN³

1. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Về lập báo cáo nghiên cứu khả thi

Lựa chọn các nhà thầu tư vấn; Triển khai công tác khảo sát; Lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi; Điều chỉnh dự án (nếu có)...

- Về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Về lập khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có)

- Về chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa (nếu có)

² Nội dung chỉ dành cho các địa phương có thực hiện dự án quan trọng quốc gia theo các Nghị quyết của Quốc hội. Xây dựng báo cáo đối với từng dự án theo các nội dung địa phương được giao làm **cơ quan chủ quản; cơ quan có thẩm quyền; giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**, cụ thể: Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.

³ Địa phương được giao phối hợp trong công tác GPMB, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án quan trọng quốc gia chỉ báo cáo về công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại phần II (B)

- Về thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi

Cơ quan thẩm định, chất lượng của việc thẩm định báo cáo...

- Về phê duyệt dự án

b) Đánh giá chung

1.2. Những tồn tại, hạn chế

1.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

1.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

2. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán các dự án

2.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Về lập thiết kế kỹ thuật, dự toán

Lựa chọn các nhà thầu tư vấn; Triển khai công tác khảo sát; Lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán; Điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, dự toán (nếu có)...

- Về thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán

- Về phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán

b) Đánh giá chung

2.2. Những tồn tại, hạn chế

2.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

2.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3. Về công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

3.1. Về công tác giải phóng mặt bằng

3.1.1 Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện (nêu rõ nội dung theo trình tự, thủ tục theo quy định và các mốc thời gian hoàn thành tương ứng)

- Lập hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng, bàn giao hồ sơ;

b) Đánh giá chung

Đánh giá khả năng hoàn thành so với kế hoạch, các mốc tiến độ yêu cầu (trong Nghị quyết, Quyết định,...)

3.1.2. Những tồn tại, hạn chế

3.1.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

3.1.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.2. Về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lúa (nếu có)

3.2.1 Kết quả đạt được

- a) Tình hình triển khai thực hiện
- b) Đánh giá chung

3.2.2. Những tồn tại, hạn chế

3.2.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

3.2.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.3. Về công tác bố trí tái định cư

3.3.1 Kết quả đạt được

- a) Tình hình triển khai thực hiện
- b) Đánh giá chung

3.3.2. Những tồn tại, hạn chế

3.3.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

3.3.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.4. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống của người dân

3.4.1 Kết quả đạt được

- a) Tình hình triển khai thực hiện
- b) Đánh giá chung

3.4.2. Những tồn tại, hạn chế

3.4.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

3.4.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.5. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

3.5.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

3.5.2. Những tồn tại, hạn chế

3.5.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

3.5.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.6. Về công tác bố trí vốn và giải ngân

3.6.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

3.6.2. Những tồn tại, hạn chế

3.6.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

3.6.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

4. Về công tác lựa chọn nhà thầu (nhà đầu tư)

4.1. Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

Việc lập KHĐT, cơ sở phân chia các gói thầu. Công tác đấu thầu, thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các Nhà thầu....

b) *Đánh giá chung*

4.2. Những tồn tại, hạn chế

4.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

4.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

5. Về công tác bố trí vốn và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

5.1. Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

Việc bố trí vốn từ các nguồn, giải ngân các dự án hằng năm, thực hiện điều chỉnh thuế giá trị gia tăng (VAT), các nội dung khác...

b) *Đánh giá chung*

5.2. Những tồn tại, hạn chế

5.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

5.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

6. Về công tác thi công xây dựng công trình

6.1. Kết quả đạt được

- a) Tình hình triển khai thực hiện
- b) Về công tác giải ngân
- c) Đánh giá chung

- Đánh giá tiến độ thực hiện so với kế hoạch, quản lý chi phí đầu tư xây dựng...

6.2. Những tồn tại, hạn chế

6.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

6.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

7. Về công tác quản lý chất lượng, công tác nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, quyết toán công trình

7.1. Kết quả đạt được

- a) Tình hình triển khai thực hiện
- b) Đánh giá chung

7.2. Những tồn tại, hạn chế

7.3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

7.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

8. Về công tác vận hành, khai thác và tổ chức thu phí

8.1. Kết quả đạt được

- a) Tình hình triển khai thực hiện

Nêu rõ tình hình, tiến độ triển khai (trong đó có dự kiến thời gian hoàn thành) các hạng mục liên quan đến hệ thống giao thông thông minh (ITS), trạm dừng nghỉ, tổ chức thu phí...

- b) Đánh giá chung

8.2. Những tồn tại, hạn chế

8.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

8.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

9. Đánh giá về việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho dự án

9.1. Kết quả đạt được

9.2. Những tồn tại, hạn chế

10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

II(B). KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ⁴

1. Về công tác giải phóng mặt bằng

1.1 Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện⁵ (nêu rõ nội dung theo trình tự, thủ tục theo quy định và các mốc thời gian hoàn thành tương ứng)

b) Đánh giá chung

1.2. Những tồn tại, hạn chế

1.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

1.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

2. Về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lúa

2.1 Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

b) Đánh giá chung

2.2. Những tồn tại, hạn chế

2.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

b) Nguyên nhân chủ quan

2.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3. Về công tác bố trí tái định cư

3.1 Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

⁴ Phần II (B) dành cho các địa phương được giao phối hợp trong công tác GPMB, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án quan trọng quốc gia.

⁵ Bao gồm công tác trồng rừng thay thế...

b) *Đánh giá chung*

3.2. Những tồn tại, hạn chế

3.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

3.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

4. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống của người dân

4.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

4.2. Những tồn tại, hạn chế

4.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

4.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

5. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

5.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

5.2. Những tồn tại, hạn chế

5.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

5.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

6. Về công tác bố trí vốn và giải ngân

6.1 Kết quả đạt được

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

b) *Đánh giá chung*

6.2. Những tồn tại, hạn chế

6.3. Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*

b) *Nguyên nhân chủ quan*

6.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

7. Đánh giá về việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho dự án

7.1. Kết quả đạt được

7.2. Những tồn tại, hạn chế

III. KIẾN NGHỊ

1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật (*Nêu cụ thể thẩm quyền, các điều, khoản cần sửa đổi trong văn bản quy phạm pháp luật*)

1.1. Về Luật

1.2. Về nghị định hướng dẫn

1.3. Về thông tư hướng dẫn

1.4. Về hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn

2. Về giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án

3. Kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)

Phụ lục I

**Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15
của Quốc hội và các Nghị quyết về dự án quan trọng quốc gia**

(Kèm theo văn bản số /...)

TT	Tên văn bản	Số hiệu	Thời gian ban hành	Hiệu lực
1				
2				
3				
4				
5				
...				

PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA
(Kèm theo văn bản số /.....)

[illegible]

[illegible]

PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội và thực hiện các dự án quan trọng quốc gia

(Kèm theo văn bản số /.....)

[illegible]